

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HS-PT

Ngày: 20 – 04 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**.

Các Thẩm phán: Ông **Võ Trung Hiếu**.

Ông **Trần Hữu Tính**.

-Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hồng Sơn** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Kiến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 04 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Trần Văn T do có kháng cáo của bị hại Trần Thị L đối với bản án hình sự sơ thẩm 53/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1972 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn Đ và bà: Đinh Thị T (đã chết); Vợ Nguyễn Thị N và 01 con; Tiền án; Tiền sự: không;

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại kháng cáo: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1974;

Nơi cư trú: ấp N, xã T, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Trần Ngọc Q – Văn phòng luật sư Trần Ngọc Q – Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo, 09 người làm chứng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/01/2022, Trần Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị N cùng em gái là bà Trần Thị Kim H về nhà ông Trần Văn Đ. Thấy nhà kế bên, bà Trần Thị L đang lau nhà, Trần Văn T đi qua nhà bà Trần Thị L để giải quyết chuyện đất đai trong gia đình rồi xảy ra cự cãi, xô xát. Trong lúc xô xát, bà Trần Thị L cầm cây lau nhà đánh vào người Trần Văn T thì Trần Văn T chụp cây lau nhà vứt đi, rồi dùng tay phải đánh vào vùng đầu và vùng mặt của bà Trần Thị L 04 - 05 cái gây thương tích, Trần Văn T dùng hai tay nắm đầu tóc bà Trần Thị L ghì chặt, đè xuống đất nhưng được ông Trần Công H (em ruột Trần Văn T và Trần Thị L) can ngăn.

Sau đó, bà Trần Thị L và Trần Văn T bước ra đường tiếp tục cự cãi, bà Trần Thị L bị Trần Văn T dùng một khúc cây gỗ vuông có sẵn tại hiện trường đánh vào chân gây thương tích nhưng bà Trần Thị L không yêu cầu giám định thương tích này.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cây lau nhà bằng kim loại có tay cầm bằng cao su tím, chiều dài 75cm;

- 01 (một) cây gỗ vuông dài 115 cm.

- Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3253/C09B ngày 13/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo dưới nếp vú phải.

- Sẹo vùng trụ mũi.

- Nứt xương mũi.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị L:

Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà Trần Thị L như sau:

- Sẹo dưới nếp vú phải: 02% (Chương 8, Mục I.2).

- Sẹo vùng trụ mũi: 03% (Chương 8, Mục I.1, sẹo phần mềm vùng mặt).

- Nứt xương mũi: 09% (Chương 12, Mục II.3.1).

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của bà Trần Thị L là: 13% (mười ba phần trăm).

- Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 3254/C09B ngày 13/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sung nề góc mũi hiện đã hết, không ghi nhận dấu vết thương tích bên ngoài. Nứt xương mũi.

2. Cơ chế hình thành thương tích của bà Trần Thị L:

- Thương tích vùng mũi của bà Trần Thị L có đặc điểm phù hợp do vật tày tác động gây ra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đã quyết định.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 134; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng **tính từ ngày tuyên án 09/12/2022.**

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/12/2022 bị hại bà Trần Thị L có đơn kháng cáo đề nghị không **cho bị cáo hưởng án treo.**

Tại phiên tòa:

- Bị hại là chị Trần Thị L: giữ nguyên đơn yêu cầu kháng cáo ngày 15/12/2022 và bổ sung kháng cáo đề nghị xem xét buộc bị cáo bồi thường số tiền 270.500.000 đồng.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã tuyên và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị hại trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét. Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Đối với phần dân sự tại cấp sơ thẩm bị hại và bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không cung cấp thêm chứng cứ để chứng **minh cho yêu cầu của mình** nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bị hại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Luật sư Trần Ngọc Q xác định: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ nên đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị buộc bị cáo Trần Văn T bồi thường cho bị hại số tiền 270.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời nhận tội của bị cáo là

phù hợp với lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 21/01/2022, Trần Văn T và chị Trần Thị L có mâu thuẫn với nhau. Sau đó chị L dùng cây lau nhà đánh bị cáo T bị cáo T dùng tay đánh lại chị L gây thương tích 13%. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại: Hội đồng xét xử thấy rằng, khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, áp dụng tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo là phù hợp. Bởi lẽ: Bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP).

Về phân trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa sơ thẩm bị hại và bị cáo đều thống nhất thỏa thuận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng, đã giao nhận xong và bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Nay bị hại có yêu cầu bồi thường thêm nhưng không có cung cấp chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu này. Do đó không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4]. Xét lời đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ”. Tuy nhiên qua tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bị cáo và bị hại có mâu thuẫn từ trước về việc đất đai trong gia đình và hai bên có cùng có lời nói thách thức qua lại dẫn đến bị hại đánh bị cáo, bị cáo đánh lại gây thương tích cho bị hại. Do đó không đủ cơ sở kết luận bị cáo không phạm tội “có tính chất côn đồ”. Đối với phần dân sự đề nghị của luật sư không có căn cứ như đã nhận định ở trên. Như vậy đề nghị của Luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên có xem xét khi nghị án.

[6]. Về án phí: **Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.**

[7]. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 351, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Trần Thị L.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang đã quyết định.

Xử:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 134; Điều 47; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 136, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án 09/12/2022.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tân Trung và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo Trần Văn T và bị hại Trần Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- TAND TX Gò Công;
- VKSND TX Gò Công;
- Công an TX Gò Công;
- THADS TX Gò Công;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình